TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2025/HS-ST
Ngày: 21-7-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Ông **Đoàn Văn Tâm**

3. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Ngọc Anh -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Thị Minh Cảnh -** Kiểm sát viên.

Các ngày 15 và 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Bé T (Tên gọi khác: M), sinh năm: 1984 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; NĐKTT: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm B, xã T, tỉnh Đồng Tháp); Nơi cư trú: khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (khu phố A, đặc khu P, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần T1, sinh năm 1960 (chết); bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; Em ruột 04 người: lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990; Chồng: Đỗ Hoài M1, sinh năm: 1994; Con, 05 người: lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tất cả cùng ngụ: đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là đường Cách mạng tháng 8, đặc khu P, tỉnh An Giang).

* Tiền án, tiền sự: không.

(Bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã số 21/QĐTN-CSMT, ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh

A) đến nay chưa có kết quả)

2. Vũ Văn T2, sinh ngày 10/11/1985 tại Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); Giới tính: Nam; NĐKTT: Khu phố E, phường D, P, tỉnh Kiên Giang (khu phố E, đặc khu P, tỉnh An Giang); Nơi cư trú: ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp C, đặc khu P, tỉnh An Giang); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Ngọc L, sinh năm 1949 (chết) và bà Cao Thị V, sinh năm 1950; Chị, anh ruột 04 người: lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1976; Vợ: Chung Thị Kim H - sinh năm 1992 (đã ly hôn) Con, 01 người: Vũ Trung Đăng K, sinh năm 2014; Ngụ: xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau)

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 31/12/2009 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành án xong và được xóa án tích.

- Ngày 09/8/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang), xử phạt 03 năm tù giam về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", chấp hành án xong ngày 12/02/2018, đã xóa án tích.

Ngày 24/08/2022 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử với 01 luật sư bào chữa, không yêu cầu luật sư chỉ định).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Thị Bé T:* Luật sư **Trần Dương Hoàng T3** – Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A.

- *Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Vũ Văn T2*: Luật sư **Nguyễn Thế T4** – Cty luật T11 – Đoàn luật sư H3.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Phạm Quốc L1**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (nay là ấp R, phường T, tỉnh An Giang)

2. Ông **Phan Trọng Q**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (nay là khu phố A, đặc khu P, tỉnh An Giang)

3. Ông **Trần Quốc C**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: số H, đường P, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (nay là số H, đường P, phường B, thành phố Hồ Chí Minh)

4. Ông **Vũ Việt H1**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ F, ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (nay là tổ F, ấp C, đặc khu P, tỉnh An Giang).

5. Bà **Trương Minh T5**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, đường N, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (nay là số H, đường N, đặc khu P, tỉnh An Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2022 tại trước nhà Vũ Văn T2 ở tổ F, ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, Công an thành phố P phối hợp với Công an tỉnh K bắt quả tang Vũ Văn T2 và Trần Thị Bé T có nhận 01 thùng xốp màu vàng bên trên có ghi *"Chú L1 0987010898"*, bên trong có 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 20cm x 30cm được hàn kín, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy. T2 khai nhận vào khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 24/8/2022, T có gọi điện thoại và nhắn tin nhờ T2 nhận giúp T 01 bịch ma túy đá, được để trong thùng xốp màu vàng, trên nắp thùng ghi *"Chú L1 0987010898"* đưa lại cho T, để T bán cho khách, T2 đồng ý. T khai nhận đây là ma túy của T mua của người tên T6 (ở thành phố Hồ Chí Minh) về nhằm mục đích để bán; T có gọi điện thoại và nhắn tin nhờ T2 nói có 01 bịch ma túy đá, để trong thùng xốp màu vàng, trên nắp thùng có ghi *"Chú L1 0987010898"* gửi tàu từ H - P, chuyến 09 giờ 40 phút, nhờ T2 nhận ma túy giúp T, T xuống nhà T2 để lấy mang về bán kiếm tiền lời. T2 đồng ý nhận. Khi T2 đang nhận thùng xốp từ S thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

- Sau đó, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà T2, phát hiện 01 bình thủy tinh có đầu nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng.

- Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà T ở Tổ A, khu phố A, thị trấn D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, phát hiện thu giữ:

+ 01 (một) túi nylon màu đỏ, có quai xách đặt trên nóc chuồng gà trong khu vực nhà của T, gồm 01 túi nylon màu đen, bên trong là 06 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước lần lượt là khoảng 04 cm x 05 cm, 06cm x 10,6cm; 06 cm x 10,7cm; 06 cm x 11 cm; 06 cm x 11 cm; 06 cm x 11,3cm, bên trong chứa

các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất.

+ 01 (một) cái lọ bằng nhựa, có nắp đậy màu trắng, bên trong là 07 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 12 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất.

- Tiến hành kiểm tra tại chành xe T12 (số H N, khu phố H, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang), phát hiện 01 thùng xốp có kích thước (36x 26 x 23) cm bên trên có mã số vận chuyển 1408349.2022 ngày 24/8/2022 trạm D (P) - TP Hồ Chí Minh, số điện thoại người gửi 0706650708, số điện thoại người nhận 0767759112, địa chỉ nhận số I H, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra trong thùng xốp phát hiện 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài, kích thước (08 x 12,5) cm, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất.

Căn cứ vào kết quả điều tra, kết luận giám định chất ma túy, lời khai nhận của các bị can và người làm chứng, người liên quan đã có đủ cơ sở truy tố các bị can về hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy" như sau:

1. Đối với Trần Thị Bé T

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến 24/8/2022, Trần Thị Bé T có quen biết người tên T6 (không rõ tên thật và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh, T có liên lạc qua điện thoại hỏi mua ma túy của T6 được 5 lần, số tiền 120.000.000 đồng *(gồm: 01 lần, 01 bịch giá 3.000.000 đồng; 01 lần, 01 bịch giá 5.000.000 đồng; 01 lần, 01 bịch giá 10.000.000 đồng; 01 lần, 01 bịch giá 12.000.000 đồng và 01 lần, 01 bịch giá 90.000.000 đồng)*. Trong đó: Lần mua thứ nhất và lần thứ 2, T nhận hàng ở khu vực Bến xe A, thành phố Hồ Chí Minh; những lần còn lại nhận qua dịch vụ giao hàng. Ngày 04/8/2022, T liên hệ mua ma túy của T6 mua 500 gam ma túy đá và 100gam heroin (01 cây), T đã trả trước 90.000.000 đồng cho T6, số lượng heroin chưa trả tiền (T6 chưa bao giá). Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 24/8/2022, T gọi điện thoại và nhắn tin nhờ T2 lấy giúp ma túy đá, được để trong thùng xốp màu vàng, trên nắp thùng có ghi *"Chú L1 0987010898"* đưa lại cho T để T bán cho khách. T2 đồng ý nhận. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe biển số 59Y2-91012 đến nhà T2 để lấy thùng xốp có chứa ma túy mà T nhờ T2 lấy giúp, thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng. T và T2 đều thừa nhận đây là ma túy của T mua về nhằm mục đích để bán, nhờ T2 lấy giúp, T2 đồng ý nhận.

Đến ngày 29/8/2022 về sau, T thay đổi lời khai cho rằng T có nhắn tin và gọi điện thoại nhờ T2 xuống bến tàu Bãi V1 lấy giúp 01 thùng xốp màu vàng, trên nắp thùng có ghi *"Chú L1 0987010898"* gửi tàu từ H đến P đi chuyến 09 giờ 45 phút. T không nói cho T2 biết bên trong có ma túy, nên T2 đồng ý nhận giúp T.

Số ma túy trên mua về, T phân thành bịch nhỏ ra để bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố P, với cách thức như sau: Các đối tượng nghiện gọi điện thoại liên lạc với T hỏi mua ma túy, thống nhất số lượng, giá cả, có khi đối tượng đến nhà T lấy ma túy hoặc đến điểm hẹn giao ma túy và nhận tiền như thỏa thuận. T đã bán trái phép chất ma túy cho 09 người 54 lần, số tiền 73.900.000 đồng, cụ thể như sau:

1.1. Vũ Văn T2, 10 lần, số tiền 14.000.000 đồng (từ đầu năm 2022 cho đến bị bắt), gồm: 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng; 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 1.000.000 đồng; 05 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 2.000.000 đồng tại nhà của T.

1.2. Nguyễn Thị Xuân Đ (nhà ở xã H, P) 05 lần, số tiền 28.000.000 đồng (từ đầu tháng 6/2022 cho đến khi bị bắt), gồm: 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 3.500.000đồng; 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 7.000.000 đồng; giao nhận tại nhà T 03 lần, tại nhà Đào 02 lần.

1.3. Nguyễn Thị Bích T7 (tên gọi khác Bé V2, nhà ở D, P) 05 lần, số tiền là 10.500.000 đồng, (thời gian từ đầu tháng 6/2022 cho đến bị bắt), gồm: 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 1.500.000 đồng; 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 3.000.000 đồng tại nhà T7.

1.4. Nguyễn Hiếu L2 (nhà ở xã C, P) 04 lần, số tiền là 12.000.000 đồng (từ giữa tháng 8/2022 cho đến nay), mỗi lần 01 bịch giá 3.000.000 đồng tại nhà của T7.

1.5. Ngoài ra T7 còn bán ma túy cho 05 người (không rõ họ tên, địa chỉ) 30 lần, số tiền 9.400.000 đồng, gồm: 12 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng; 10 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng và 08 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng tại nhà T7 .

2. Đối với Vũ Văn T2:

Vũ Văn T2 là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên khoảng tháng 8/2022, T2 quen biết người tên T1 (không rõ họ tên và địa chỉ ở bến xe M, thành phố Hồ Chí Minh) liên hệ, trao đổi mua ma túy của T1 01 lần, 01 bịch, giá 10.000.000 đồng. Đến ngày 20/8/2022, T1 gọi điện thoại cho T2 hỏi có mua ma

túy không, do bán ma túy với giá rẻ hơn người khác nên T2 đồng ý mua số tiền 36.000.000 đồng. T1 cho T2 số tài khoản ngân hàng, do T2 không có tiền mua ma túy, nên gọi điện thoại mượn tiền T7, nói mục đích mua dụng cụ làm mộc. T7 đồng ý cho mượn và chuyển tiền vào tài khoản T1 theo thông tin T2 cung cấp.

Đến 13 giờ ngày 23/8/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn K1 nhắn tin cho T2 ra nhận hàng, T2 liên hệ với tổng đài ÊShip chành xe nhận hàng hộ. Khoảng 30 phút thì S đến nhà giao cho T2 01 thùng xốp, trên thùng xốp ghi tên T2 kèm số điện thoại 0949.119.113. T2 trả tiền Shipper 40.000 đồng và kiểm tra bên trong có 01 bịch ma túy đá nên lấy ra thử, phát hiện ma túy kém chất lượng. Đến tối cùng ngày, T1 gọi điện thoại hỏi T2 xem nhận được hàng chưa, T2 nói hàng kém chất lượng nên yêu cầu T1 đổi hàng khác, T1 đồng ý và kêu T2 gửi lại qua dịch vụ vận tải Trần Quyên .

Đến khoảng 09 giờ 45 ngày 24/8/2022, T7 gọi điện thoại và nhắn tin nhờ T2 lấy giúp ma túy đá, được để trong thùng xốp màu vàng, trên nắp thùng có ghi *"Chú L1 0987010898"* đưa lại cho T7 để T7 bán cho khách. T2 đồng ý nhận. Đồng thời, T2 đóng gói ma túy kém chất lượng gửi trả lại T1. Sau đó, T2 liên hệ với tổng đài Ê nói cần gửi hàng đi thành phố Hồ Chí Minh và nhận hàng từ tàu Express chuyến H - P. Khi nhân viên S (Phan Trọng Q) đến nhà T2 nhận thùng hàng gửi trả T1 qua chành xe Trần Q1; T2 nói với S đến khoảng 13 giờ ra bến tàu Bãi V1 nhận thùng hàng có chữ *"Chú L1 0987.010.898"* mang về giúp T2. Đến khoảng hơn 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, khi nhân viên S đến giao thùng hàng tại nhà T2, lúc này T7 điều khiển xe biển số 59Y2-91012 đến nhà T2 để lấy thùng xốp có chứa ma túy mà T7 nhờ T2 lấy giúp, thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. T7 và T2 đều thừa nhận đây là ma túy của T7 mua về nhằm mục đích để bán, nhờ T2 lấy giúp, T2 đồng ý nhận. Theo lời khai của người chứng kiến Vũ Việt H1 nghe T2 khai nhận ban đầu như sau: *"Công an kiểm tra thùng xốp màu vàng mà T2 cầm trên tay, bên trong có 01 bịch nylon màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất. Người phụ nữ khai tên T7. Đồng thời, T2 và T7 khai nhận 01 bịch nylon trên là ma túy của T2 và T7 mua về để bán"* và S giao hàng Phan Trọng Q nghe T2 khai nhận như sau:*"Công an hỏi người đàn ông tên gì và bịch nylon này là vật gì, của ai? Người đàn ông nói tên T2, trong bịch nylon màu trắng là ma túy đá của T7, tên thường gọi là M"*. Sau khi bị tạm giữ và gia hạn tạm giữ lần 1, các biên bản ghi lời khai và bản tự khai của T7 và T2 đều thừa nhận "Vào khoảng 9 giờ 45 phút chị T7 có gọi điện thoại cho T2 nhờ lấy giúp thùng đồ ở dưới bến tàu, bên trong có bịch ma túy, trên thùng có ghi có "Chú L1

0987010898” mang về để cho chị T7 bán, T2 đồng ý nhận.

Đến ngày 30/8/2022 về sau, Vũ Văn T2 thay đổi lời khai cho rằng, khoảng 09 giờ ngày 24/8/2022 T7 có gọi điện thoại nhờ T2 gọi cho S lấy giúp T7 một thùng đồ (không nói rõ là đồ gì). Hơn nửa T7 đang mang thai, đi lại khó khăn và T2 mới mượn tiền của T7, nên đồng ý giúp T7 nhận thùng hàng. Sau đó, T7 mới nhắn tin báo thời gian, địa điểm nhận hàng, T2 không biết thùng hàng của T7 có ma túy nên nhận giúp.

Trong quá trình điều tra, khởi tố bổ sung: T2 khai nhận, lý do trong các biên bản quả tang, biên bản ghi lời khai và các bản tự khai T2 khai nhận biết trong thùng xốp có chứa ma túy khi T7 kêu T2 đi nhận là do lúc đầu khi S giao thùng xốp đến T2 mới sử dụng ma túy đá, khi bị bắt đã bị Công an khống chế và bị đánh nên hoang mang, sợ hãi nên nhận là trong thùng xốp có ma túy. Sau đó, khi T7 đến và bị bắt Cơ quan Công an tiến hành mở thùng xốp ra thì bên trong có ma túy, lúc đó T2 mới biết trong thùng xốp có ma túy.

Ngoài ra, T2 khai nhận trước đó có mua ma túy của T7 để sử dụng khoảng 10 lần, số tiền 14.000.000 đồng, gồm: 02 lần, mỗi lần 01 bịch, giá 500.000đ; 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng; 05 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 2.000.000 đồng tại nhà T7 từ tháng 01/2022 đến tháng 8/2022. Việc thay đổi lời khai của bị can T2 không phù hợp chứng cứ đã thu thập.

**** Tài liệu, đồ vật thu giữ tại thời điểm bắt quả tang, khém xét khẩn cấp:***

- Thu giữ lúc bắt quả tang:

+ 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 20cm x 30cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất đã niêm phong;

+ 01 thùng xốp màu vàng, có chữ Chú L1, 0987010898;

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, số Imei 1: 354723113126329, số Imei 2: 354724113126327, đã qua sử dụng (điện thoại của T2)

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, số Imei: 354813604462786, vỡ màn hình, đã qua sử dụng (điện thoại của T2).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh ngọc, số Imei 1: 861428054310918, số Imei 2: 861428054310900, đã qua sử dụng (điện thoại của T7)

+ Tiền Việt Nam: 600.000 đồng

+ 01 (môt) xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, biển số kiểm soát 59Y2-91012, đã qua sử dụng

- *Công an tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà T2 thu giữ:* 01 (một) bình thủy tinh có đầu nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng.

- *Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà T7, thu giữ*:

+ 01 (một) túi nylon màu đỏ, bên trong là 06 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước lần lượt là khoảng 04 cm x 05 cm, 06cm x 10,6cm; 06 cm x 10,7cm; 06 cm x 11 cm; 06 cm x 11 cm; 06 cm x 11,3cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất.

+ 01 (một) cái lọ bằng nhựa, có nắp đậy màu trắng, bên trong là 07 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 12 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất .

- *Tiến hành kiểm tra tại chành xe T: (số H N, khu phố H, phường D, P, Kiên Giang - nay là số H N, khu phố H, đặc khu P, tỉnh An Giang*), phát hiện 01 thùng xốp có kích thước (36x26x23) cm bên trên có mã số vận chuyển 1408349.2022 ngày 24/8/2022 trạm D (PQ) – TP Hồ Chí Minh, số điện thoại người gửi 0706650708, số điện thoại người nhận 0767759112, địa chỉ nhận số I H, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là 94 H,, phường V, thành phố Hồ Chí Minh). Qua kiểm tra trong thùng xốp phát hiện 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài, kích thước 08 cm x 12,5 cm, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất.

*** Tại bản kết luận giám định số 835** ngày 31/8/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A), kết luận:

- Gói 1: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chưa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu giám định là 500,3543 gam (quả tang);

- Gói 2: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chưa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu giám định là 78,0528gam (Chành xe);

- Gói 3:

+ Chất bột màu trắng chứa trong 07 (bảy) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin. Khối lượng 56,6651 gam;

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chưa trong 18 (mười tám) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu giám định là 253,2680gam (nhà T7).

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục IA, STT 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ (Bút lục: 69,70).

*** Tại bản kết luận giám định số 922** ngày 17/11/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A) kết luận:

- Không trích xuất được dữ liệu trong điện thoại đi động hiệu Samsung màu xanh, số Imei 1: 354723113126329, số Imei 2: 354724113126327, đã qua sử dụng gửi giám định do không đủ cơ sở giám định (không có mật khẩu mở màn hình điện thoại)

- Không trích xuất được dữ liệu trong điện thoại đi động hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 354813604462786, vỡ màn hình, đã qua sử dụng gửi giám định do không đủ cơ sở giám định (không có mật khẩu mở màn hình điện thoại)

- Trích xuất dữ liệu trong điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh ngọc, số Imei 1: 861428054310918, số Imei 2: 861428054310900, đã qua sử dụng ra 3.59MB dữ liệu gồm tệp tin nhật ký cuộc gọi đi, đến, danh bạ và những tệp tin khác (bút lục số: 75, 76)

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSKG-P1, ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang) đã truy tố các bị cáo Trần Thị Bé T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Bị cáo Vũ Văn T2 và Trần Thi B T bị bắt quả tang đang nhận 01 thùng xốp có chứa ma túy loại Methamphetamin qua giám định bằng 500,3543 gam. Khối lượng ma túy của T mua về để bán lại, T2 là người nhận ma túy dùm cho T. Sau khi bị bắt quả tang nhận ma túy tại nhà, T2 còn bị phát hiện và thu giữ tại chành xe Trần Quyên thùng xốp có chứa ma túy loại Methamphetamin qua giám định bằng 78,0528 gam. Bị cáo T bị khám xét thu giữ tại nhà các bịt ma túy loại Heroin

khối lượng qua giám định bằng 56,6651 gam và ma túy loại Methamphetamin qua giám định bằng 253,2680 gam. Tuy các bị cáo có nhiều lần thay đổi lời khai về hành vi phạm tội, nhưng quá trình điều tra có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị Bé T mua ma túy về bán lại cho người nghiện được 54 lần, 54 bịt thu lợi bất chính số tiền 73.900.000 đồng, cùng với khối lượng ma túy thu giữ bằng 810,2874 gam (Methamphetamin và H2); Bị cáo Vũ Văn T2 biết T mua ma túy về bán lại vẫn tham gia giúp sức cho T mua khối lượng ma túy 500,3543 gam Methamphetamin bị bắt quả tang, đồng thời T2 còn tự mua 78,0528 gam Methamphetamin về để sử dụng. Từ những tài liệu chứng cứ khách quan đã thu thập, Viện kiểm sát có đủ cơ sở giữ nguyên Cáo trạng truy tố (có đính chính nội dung truy tố bị cáo Vũ Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự), đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bé T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, r, n khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Bé T mức án 20 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T2 mức án 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 10 đến 12 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bằng 30 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị buộc Trần Thị Bé T nộp số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 73.900.000 đồng. Được khấu trừ số tiền 15.600.000 đồng *(trong đó: bắt quả tang thu giữ 600.000 đồng, theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 0209 ngày 09/9/2022 Ngân hàng TMCP N1 (nay là An Giang) và Biên lai thu tiền số 0008291 ngày 17/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang), số tiền 15.000.000 đồng).* Ngoài ra còn nộp tạm ứng án phí 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008292 ngày 17/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, số Imei 1: 354723113126329, số Imei 2: 354724113126327 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh

ngọc, số Imei 1: 861428054310918, số Imei 2: 861428054310900, đã qua sử dụng (của T); 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, số Imei: 354813604462786, vỡ màn hình (của T2) đã qua sử dụng.

+ 01 (môt) xe môtô hiệu Honda, loại SH Mode màu trắng, biển kiểm soát 59Y2-910.12 của T dùng vào việc phạm tội, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định và không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A), bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật vụ số: 835/2022/Gói 01; 835/2022/Gói 02; 835/2022/Gói 03, ngày 23/9/2022; Giám định viên Thái Thị Thanh T8, Nguyễn Hoàng N; Người chứng kiến Hồ Thị Tú A.

+ 01 thùng xốp màu vàng, có chữ Chú L1, 0987010898;

+ 01 thùng xốp màu vàng, bên trên có mã số vận chuyển ngày 24/8/2022 Trạm D (PQ) - thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 (một) bình thủy tinh có đầu nỏ bằng thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy, thu gữi của Vũ Văn T2;

+ 01 (một) cái lọ bằng nhựa có nắp đậy màu trắng.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Bé T: Thống nhất về tội danh, đúng như hành vi mà bị cáo T bị bắt quả tang và lời thừa nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án. Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như đề nghị là phù hợp. Đề nghị xem xét thêm cho bị cáo việc tự nguyện nộp một phần thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi con nhỏ, theo trình bày chị của bị cáo thì gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng nên có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt mức án dưới khung hình phạt, dưới mức mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Văn T2: Đề nghị của Viện kiểm sát đối với hành vi đồng phạm với T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là chưa có cơ sở, bởi vì: Khi nhận thùng xốp dùm T thì T2 không biết là có chứa ma túy, không có hưởng lợi ích gì. Lời khai ban đầu của 02 bị cáo sau đó đều đã thay đổi và xác định là T2 không biết thùng xốp có chứa gì. T khai có nhắn tin nhờ T2 nhận dùm ma túy nhưng điều tra không có thu giữ được tin nhắn, không hỏi T2 mật khẩu mở điện thoại để lấy các tin nhắn làm chứng cứ nên không có cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như truy tố. Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo thì luật sư

không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, chỉ thống nhất với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do có mua dùm T thùng ma túy hơn 78 gam. Xin Hội đồng xét xử xem xét lại đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Thị Bé T, trong thời gian được tại ngoại do đang mang thai bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị cáo nhưng không có kết quả, quá trình tố tụng có đảm bảo luật sư bào chữa cho bị cáo tham gia phiên tòa, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau:

[3.1] Bị cáo Trần Thị Bé T, giai đoạn điều tra thừa nhận bị bắt quả tang khi đến nhà Vũ Văn T2 nhận thùng xốp có chứa ma túy đá mà bị cáo nhờ T2 lấy dùm trước đó (giám định 500,3543gam Methamphetamin). Số ma túy này T mua của T6 ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên thật, địa chỉ) đem về để bán lại. Khi bị bắt quả tang và quá trình khai báo tại cơ quan điều tra P T xác định, khi nhờ T2 có nói rõ cho T2 biết đặc điểm thùng xốp bên trong có bịt ma túy, trên nắp thùng có ghi "chú L1 0987010898", gửi từ bến tàu H về bến tàu P. Sau đó, khi được điều chuyển từ Công an P về cơ quan điều tra Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A), T bắt đầu thay đổi lời khai cho rằng có nhờ T2 lấy dùm thùng đồ, không nói rõ là ma túy nên không biết là T2 biết ma túy hay không. Ngoài ra khi khám xét nhà T có thu giữ 19 bịch ma túy đá và H2, T mua ma túy về bán lại từ tháng 04/2021 đến khi bị phát hiện, đã bán ma túy cho 09 người, 54 lần được số tiền 73.000.000 đồng.

[3.2] Bị cáo Vũ Văn T2:

[3.2.1] Khi bị bắt quả tang, ghi lời khai và các bản tự khai do bị cáo tự viết tại P đều trình bày thùng xốp có ma túy (giám định 500,3543 gam Methamphetamin) là của M (tên gọi khác của Trần Thị Bé T), T có gọi điện và nhắn tin nhờ T2 ra bến tàu nhận dùm thùng hàng có bịt ma túy đá gửi về từ H, đặc điểm trên nắp thùng có ghi chữ "Chú L1 0987010898", T2 biết T đem về bán cho khách. T2 đã gọi điện, nhắn tin cho shipper xuống bến tàu lấy thùng hàng đem về nhà giao cho T2 thì bị Công an ập vào bắt quả tang. Sau khi điều chuyển về Công an tỉnh K đến nay, T2 thay đổi lời khai ở chi tiết là M (T) gọi điện, nhắn tin nhờ lấy thùng hàng không nói là ma túy nên T2 không biết thùng hàng chứa ma túy.

[3.2.2] Ngoài ra, T2 còn bị phát hiện trưa cùng ngày có giao cho shipper mang gửi chành xe Trần Quyên một thùng xốp bên trong có chứa bịt ma túy đá (giám định 78,0528gam M). Liên quan thùng xốp có chứa ma túy này ban đầu T2 khai do M (T) đưa bịt ma túy nhờ T2 đóng thùng gửi lên thành phố Hồ Chí Minh dùm; Sau đó, khai là ma túy T2 mua dùm cho T, T là người chuyển tiền cho người bán 36 triệu, nhận về ngày 23/4 đem ra sử dụng thử kém chất lượng, tối đến nhà T nói là ma túy kém chất lượng, qua hôm sau đóng thùng gửi trả lại; Về sau, thì khai lại ma túy là của T2 mua của T1 ở thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng, do thử kém chất lượng nên gửi đổi lại, T2 có mượn T 36.000.000đ chuyển cho người bán nói là trả tiền làm mộc (T2 có làm thợ mộc, trước đó có mua của ma túy của T1 01 lần bằng 10.000.000đ về sử dụng hết); Tại phiên tòa T2 tiếp tục thay đổi lời khai và khẳng định ma túy mua dùm T, tiền mua ma túy do T chuyển cho người bán (mặc dù T2 nhắn tin nhờ T chuyển tiền mua đồ làm mộc nhưng T biết là tiền mua ma túy), ngày 23/4/2022 T2 nhận được ma túy về sử dụng thử thì thấy kém chất lượng nên hôm sau đóng thùng gửi lại cho T1 (hay T9, T2 không nhớ rõ), việc nhận, thử ma túy và trả lại T2 không thông báo cho T biết, dự định là đổi lại hàng đúng chất lượng rồi mới giao cho T. Từ trước đến nay T2 chỉ mua ma túy dùm T một lần này, ngoài ra không giúp sức gì cho T bán ma túy, bản thân T2 cũng chỉ mua ma túy để sử dụng, không có bán ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo Trần Thị Bé T: Lời khai nhận của bị cáo T là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, khám xét thu giữ ma túy cũng như các tài liệu chứng cứ, lời khai người làm chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa. Kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A), 01 bịch nylong (trong thùng xốp bị bắt quả tang tại nhà Vũ Văn T2) là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 500,3543 gam; các bịch nylong (thu giữ tại nhà T) là ma túy loại

Heroin có khối lượng 56,6651 gam và ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 253,2680 gam; Ngoài ra còn làm rõ bị cáo đã bán ma túy cho 09 người 54 lần thu được số tiền 73.900.000đ. Với hành vi mua bán trái phép các chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người từ tháng 04/2021 đến khi bị phát hiện ngày 24/8/2022 và bị thu giữ, giám định được ma túy loại Heroin, M, tổng khối lượng 810,2874 gam như trên của bị cáo Trần Thị Bé T là đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự nước C1 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] Đối với bị cáo Vũ Văn T2:

[4.2.1] Liên quan đến thùng xốp có chứa bịch ma túy 500,3543 gam: Bị cáo Vũ Văn T2 ban đầu thừa nhận M (tên gọi khác của bị cáo T) nhờ nhận thùng hàng cất ma túy đá gửi tàu từ H về P, nhưng quá trình điều tra sau đó và tại phiên tòa thay đổi lời khai cho rằng khi nhận dùm không biết bên trong có chứa ma túy. Xét việc thay đổi lời khai này của bị cáo là không phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật bị thu giữ và tài liệu chứng cứ, lời người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo thể hiện qua Biên bản phạm tội quả tang (bút lục 262 đến 265) được lập vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, khi shipper đến giao thùng hàng tại nhà T2, lúc này T điều khiển xe biển số 59Y2-91012 đến thì bị bắt quả tang, T và T2 đều khai nhận T gọi điện, nhắn tin nhờ T2 nhận giúp 01 bịt ma túy đá, để trong thùng xốp màu vàng, trên nắp thùng có ghi *"chú L1 0987010898"* đưa lại để T bán cho khách; Các biên bản ghi lời khai và các bản tự khai do T2 tự viết, cam kết trình bày đúng sự thật sau đó (bút lục 337, 338, 339) đều xác định là M (T) gọi điện thoại, nhắn tin nhờ T2 lấy dùm thùng hàng cất ma túy đá, trên nắp thùng có ghi "Chú L1 0987010898", gửi về từ H, nhận thức của T2 biết là ma túy, T2 đã liên hệ shipper xuống bến tàu nhận hàng đem về nhà giao cho T2 thì bị bắt. Lời thừa nhận này là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo T (bút lục 294, 296, 317,318) xác định khoảng 09 giờ 45 phút ngày 24/8/2022 có điện thoại, nhắn tin nhờ T2 lấy giúp ma túy đá, được để trong thùng xốp màu vàng, trên nắp thùng có ghi chữ "Chú L1 0987010898"….; Theo lời khai của người chứng kiến Vũ Việt H1 "Khi Công an kiểm tra thùng xốp màu vàng mà T2 cầm trên tay, bên trong có 01 bịch nylong màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất. Người phụ nữ khai tên là T. T2 và T khai nhận 01 bịch nylong trên là ma túy của T2 và T mua về để bán"; Nhân viên giao hàng Phan Trọng Q nghe T2 khai "*Công an hỏi người đàn ông tên gì và bịch nylong là vật gì, của ai? Người đàn ông nói tên T2, trong bịch nylong màu trắng là ma túy*

đá của T, tên thường gọi là M"; Trích xuất tin nhắn điện thoại của Phan Trọng Q xác định T2 là người nhắn tin cho Q *"Cho người qua lấy đồ đem sang T gửi dùm; và xuống bến tàu lấy đồ luôn; H 9h40 chạy qua phú Q; số điện thoại người nhận…chú lâm 0987010898"*.

[4.2.1.1] Tại phiên tòa, bị cáo T2 khai trên tàu di chuyển từ P về Rạch G, bị cáo và T có tiếp xúc với nhau, có sự trao đổi, T nhờ T2 nhận dùm thùng ma túy gửi đi để không liên quan tới T, không trao đổi về số ma túy bị bắt quả tang. Nhưng từ diễn biến lời khai của T2 và T thể hiện, sau khi được điều chuyển về Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A) thì cả hai đều có thay đổi lời khai. Bị cáo T trong các biên bản sau này cũng cho rằng, nhờ T2 nhận dùm thùng đồ không nói rõ bên trong có ma túy, nên không biết T2 có biết đó là ma túy hay không. Xét việc thay đổi lời khai này của T là không phù hợp, không làm thay đổi sự thật khách quan của vụ án. Thời điểm bị bắt quả tang, chưa làm việc với bị cáo T, bị cáo T2 đã khai nhận là ma túy của T nhờ nhận dùm, cho nên việc các bị cáo thay đổi lời khai chỉ nhằm che giấu hành vi phạm tội. T2 đã nhiều lần mua ma túy của T để sử dụng nên hoàn toàn biết được khối lượng ma túy mình nhận dùm là của T mua nhằm mục đích bán lại. Với những chứng cứ khách quan đã thu thập, có đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Văn T2 có giúp sức nhận thùng xốp chứa ma túy của Trần Thị Bé T mua về nhằm mục đích bán lại, cách thức để ma túy trong thùng xốp, nhận, gửi bằng phương tiện vận chuyển công cộng cả hai bị cáo thực hiện giống nhau. Nhận thức chủ quan của T2 biết đang nhận dùm khối lượng ma túy qua giám định bằng 500,3543 gam loại Methamphetamin cho T, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (với vai trò là đồng phạm giúp sức) theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4.2.2] Liên quan đến thùng xốp chứa 78,0528 gam ma túy loại Methamphetamin: Sau khi bắt quả tang các bị cáo nhận ma túy, khai thác shipper giao hàng cho T2 được biết, trưa cùng ngày T2 có nhờ mang gửi chành xe Trần Quyên một thùng xốp. Tiến hành đưa T2 đến chành xe khám xét đã thu giữ 01 thùng xốp bên trong có chứa 01 bịch ma túy. Mặc dù quá trình điều tra bị cáo có nhiều lần thay đổi lời khai nhưng trên cơ sở tài liệu chứng cứ đã thu thập được, biên lai gửi hàng, biên bản khám xét thu giữ và lời thừa nhận của bị cáo đã đủ cơ sở xác định thùng xốp có chứa bịch ma túy 78,0528 gam là của bị cáo Vũ Văn T2 mua từ T1 ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ), với giá 36.000.000đ. T2 mượn tiền và cung cấp số tài khoản của T1 cho T, T đến tiệm điện thoại di động nhờ chuyển tiền theo yêu cầu của T2 vào ngày 22/8/2022. T2

đã mua ma túy của T1 được 01 lần bằng 10.000.000đ đem về sử dụng hết. Lần này ma túy cũng được gửi qua chành xe cho T2 vào ngày 23/8, T2 sử dụng thử, cất giữ tại nhà, đến hôm sau đóng thùng gửi cho T1 để đổi lại thì bị phát hiện thu giữ tang vật tại chành xe Trần Quyên .

[4.2.2.1] Về số tiền mà T chuyển cho T1 (bán ma túy) do T2 nhờ T chuyển trả tiền mua dụng cụ làm mộc nên T không biết là tiền mua ma túy, lời khai của T cũng xác định cho T2 mượn 36.000.000đ chuyển trả tiền mua dụng cụ làm mộc, T không biết gì về việc T2 mua ma túy. Sau khi thay đổi lời khai, T2 cho rằng mặc dù nhắn tin nói với T là chuyển tiền mua dụng cụ làm mộc nhưng T biết là tiền T2 mua ma túy dùm T. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ làm rõ nhưng do bị cáo T đã bỏ trốn chưa bắt được, không thể đối chất với T2 được. Hơn nữa T2 cũng thừa nhận tại phiên tòa là ma túy sau khi nhận về bị cáo sử dụng thử, cất giữ tại nhà, không có nói cho T biết, nên không có cơ sở để xác định là T có liên quan đến khối lượng ma túy này. Bị cáo Vũ Văn T2 khẳng định không bán ma túy, không liên quan đến việc bán ma túy của T nên với hành vi mua trái phép 78,0528 gam Methamphetamin về sử dụng thử và cất giữ tại nhà sau đó gửi đi thì bị bắt quả tang như trên là đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo Vũ Văn T2 đã nhiều lần bị xét xử về hành vi liên quan đến ma túy trước đó, nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài lần bị bắt quả tang này, bị cáo còn có 10 lần mua ma túy của T và 01 lần mua ma túy của T1 ở thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng nhưng do không xác định được khối lượng ma túy nên không xử lý đối với bị cáo về hành vi này. Hành vi cung cấp, mua bán, tạo điều kiện cho các chất ma túy vào cộng đồng với khối lượng đặc biệt lớn như trong vụ án của các bị cáo là tội ác, là nguyên nhân dẫn đến hàng loạt tệ nạn xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng quy định. Tuy nhiên cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo có quanh co nhưng cũng có hành vi các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên cần xem xét quyết định cho bị cáo một mức án tương xứng, có thời gian cách ly bị cáo với đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như nâng cao tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Bé T có 01

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Bé T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi đang mang thai, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đây và nộp lại một phần thu lợi bất chính nên cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n, s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn T2 quá trình điều tra nhiều lần thay đổi lời khai, quanh co, thể hiện không ăn năn hối cải đối với hành vi giúp sức mua bán trái phép chất ma túy cùng với T nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đối với tội danh này. Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; hình phạt; tình tiết áp dụng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Thị Bé T tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội và tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định.

[9] Về những vấn đề khác của vụ án: Người tên T1, T6 (ở thành phố Hồ Chí Minh) bán ma túy cho T và T2, chưa rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan tiếp tục xác minh làm rõ; Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hiếu L2 xác định được có mua ma túy của T về sử dụng nên cơ quan điều tra đã có văn bản gửi về địa phương xử lý theo quy định; Phan Văn T10 là chủ thuê bao 767759112 là địa chỉ nhận ma túy T2 gửi qua chành xe Trần Quyên xác minh không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được; Shipper Phan Trọng Q nhận và chuyển hàng cho các bị cáo theo yêu cầu thông qua công ty G, không biết bên trong thùng hàng có chứa ma túy, ông Phạm Quốc L1 làm nghề tài xế xe ôm, được T thuê lấy hàng gửi cho T nhận tiền công, không biết thùng hàng có chứa ma túy, từ đó không có căn cứ xử lý trách nhiệm là phù hợp. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đối với bị cáo Trần Thị Bé T liên quan đến khối lượng ma túy mà bị cáo T2 mua của T1 với giá 36.000.000đ, nếu có căn cứ tiếp tục xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251, điểm n, s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Bé T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Bé T** 20 (hai mươi) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 24 tháng 8 năm 2022 đến ngày 02 tháng 9 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn T2** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T2** 20 (hai mươi) năm tù;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn T2** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T2** 10 (mười) năm tù;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Vũ Văn T2 phải chấp hành bằng 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24 tháng 8 năm 2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Bé T nộp số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 73.900.000 đồng, được khấu trừ số tiền 15.600.000 đồng *(trong đó: bắt quả tang thu giữ 600.000 đồng, theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 0209 ngày 09/9/2022 Ngân hàng TMCP N1 và Biên lai thu tiền số 0008291 ngày 17/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang, số tiền 15.000.000 đồng),* bị cáo tiếp tục nộp số tiền còn lại bằng 58.300.000 đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, số Imei 1: 354723113126329, số Imei 2: 354724113126327 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh ngọc, số Imei 1: 861428054310918, số Imei 2: 861428054310900, đã qua sử dụng (của T); 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, số Imei: 354813604462786, vỡ

màn hình (của T2) đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe môtô hiệu Honda, loại SH Mode màu trắng, biển kiểm soát 59Y2-910.12 của T dùng vào việc phạm tội, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định và không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật vụ số: 835/2022/Gói 01; 835/2022/Gói 02; 835/2022/Gói 03, ngày 23/9/2022; Giám định viên Thái Thị Thanh T8, Nguyễn Hoàng N; Người chứng kiến Hồ Thị Tú A.

+ 01 thùng xốp màu vàng, có chữ Chú L1, 0987010898;

+ 01 thùng xốp màu vàng, bên trên có mã số vận chuyển ngày 24/8/2022 Trạm D (PQ) - thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 (một) bình thủy tinh có đầu nỏ bằng thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy, thu gữi của Vũ Văn T2;

+ 01 (một) cái lọ bằng nhựa có nắp đậy màu trắng.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 10/QĐ-VKSTKG-P1 ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo **Trần Thị Bé T** phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng và được khấu trừ 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008292 ngày 17/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo **Vũ Văn T2** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 21/7/2025).

Đối với bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- Viện CT&KSPT tại tp. HCM (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tối cao tại tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG;
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Diệu Hiền